

MỘT VÀI Suy NGHĨ VỀ TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ ĐỐI VỚI ISLAM GIÁO

LƯƠNG THỊ THU HƯỜNG^(*)

Toàn cầu hoá là khái niệm đã và đang gây nhiều tranh luận cũng như sự quan tâm của báo giới, chính giới và trở thành đề tài thảo luận cho giới học thuật trong nước và trên thế giới. Theo nghĩa thường dùng nhất, “Toàn cầu hoá được hiểu như cách thức diễn đạt ngắn gọn cái quá trình mở rộng phổ và các mối liên hệ của sản xuất, của giao tiếp và của công nghệ- ra khắp thế giới. Quá trình mở rộng như vậy đã làm cho các hoạt động kinh tế và văn hoá đan bện vào nhau”⁽¹⁾.

Trong bối cảnh hiện nay khi toàn cầu hoá là chất xúc tác chính làm cho “thế giới trở nên phẳng” thì nhu cầu tự khẳng định, bảo tồn kết cấu của dân tộc và nhà nước trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Đương nhiên trước tình hình này, sự phản ứng của các nước là khác nhau. Song, hầu như các quốc gia cùng gặp nhau ở một điểm là họ đều phải cầu viện đến bản sắc văn hoá, đến các ý thức hệ truyền thống và cả tôn giáo nữa - nhằm chống lại sự áp đặt từ các nước lớn khi họ nhận danh giá trị và chuẩn mực toàn cầu để đưa ra những quyết định bất lợi cho các nước nhỏ hơn. Đầu năm 2000, cuộc hội thảo của Hiệp hội các ngành khoa học xã hội về tôn giáo của Pháp tại

Pari đã bàn về chủ đề toàn cầu hoá tôn giáo. Các nghiên cứu đã tập trung phân tích những biến đổi và hệ quả của quá trình toàn cầu hoá tôn giáo. Trong đó, các học giả đưa ra nhiều quan niệm khác nhau về toàn cầu hoá tôn giáo.

Chẳng hạn, có học giả cho rằng: “Toàn cầu hoá tôn giáo trước hết được hiểu là quá trình chuyển từ tính quốc tế, vốn được hiểu theo nghĩa liên nhà nước sang tính xuyên quốc gia: các chiến lược bành trướng tôn giáo không còn hoặc ít liên quan đến các quyền bá chủ về chính trị và thường phụ thuộc vào phạm vi của các logic mới; mà những logic này không còn phụ thuộc vào mối quan hệ giữa các nhà nước nữa.

Nếu việc xuất khẩu các tôn giáo diễn ra trong các thế kỉ trước gắn bó chặt chẽ với lịch sử các cuộc bành trướng thực dân thì các luồng tôn giáo hiện nay không còn chỉ đáp ứng logic đó nữa. Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá tôn giáo đang thoát khỏi tầm kiểm soát của các nhà nước và vượt lên trên các đường biên

*. ThS., Khoa Lí luận Chính trị, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

1. Thái Việt. *Toàn cầu hoá: Những xu hướng biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hoá*, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2006, tr 21.

giới. Ngoài ra, các luồng tôn giáo này không còn giới hạn ở sự lưu truyền Bắc - Nam mà đã trở nên đa chiều...⁽²⁾.

Tôn giáo đang khai phóng sức mạnh của chúng cùng với các kênh lan toả của toàn cầu hoá. Quá trình “*nhập khẩu*” các hiện tượng tôn giáo không chỉ tăng nhanh về cả số lượng mà cả về thể loại (tính đa dạng). Hệ quả là, nếu một tôn giáo nào đó không biết giữ bản sắc và không kịp thích nghi thì ắt hẳn tôn giáo ấy sẽ bị toàn cầu hoá đẩy sang “*bên lề*” cuộc sống.

Có thể nói các sản phẩm và dịch vụ tôn giáo đang có xu hướng trở thành hàng hoá và giống như mọi thứ hàng hoá khác. Do đó, chúng mang tính xuyên biên giới ngày càng rõ nét. Đây cũng là điều kiện để các phong trào tôn giáo tràn qua các biên giới. Cộng hưởng với làn sóng di dân như hiện nay, tôn giáo đang có cơ hội *toàn cầu hoá chính bản thân mình*. Đời sống tôn giáo toàn cầu giờ đây mang một sắc diện mới. Việc “*xuất khẩu*” các tôn giáo ra khỏi những vùng “*lãnh thổ gốc*”, cũng đang diễn ra với những dòng chảy mới, đa chiều và mạnh mẽ chưa từng có.

Không còn nghi ngờ gì nữa, *toàn cầu hoá tôn giáo* là một hiện thực; và hiện thực ấy đã và đang tạo cơ hội cho các tôn giáo mở rộng phổ ảnh hưởng của chúng để trở thành những hiện tượng mang tính toàn cầu.

Hiện nay, toàn cầu hoá đã và đang đặt ra những thách thức về tôn giáo mà hầu như nước nào cũng phải đối mặt, đó là phải giải quyết như thế nào giữa truyền thống và hiện đại, bản sắc và đa dạng, đứng ở trung tâm hay ngoại vi.

Toàn cầu hoá đang trả lại cho tôn giáo cái không gian bản nguyên - lịch sử; bởi vậy, nó cũng gây ra những xáo trộn bất định, khó lường trong không gian hiện đại của nhà nước dân tộc. Xu hướng hoà hợp và ly khai, xung đột và khu biệt trong không gian nhà nước dân tộc đang có điều kiện để trỗi dậy cùng với làn sóng toàn cầu hoá tôn giáo. Bởi lẽ, cùng với toàn cầu hoá, hiện tượng “*giao thoa văn hoá và tôn giáo*” càng mạnh mẽ và đặc biệt, sự phân giải lãnh thổ văn hoá, tôn giáo diễn ra với một tốc độ mạnh mẽ chưa từng thấy, tới độ thoát khỏi tầm kiểm soát của các nhà nước dân tộc.

Hiệu ứng giao thoa và phân giải lãnh thổ của các tôn giáo luôn mang tính hai mặt. Có thể xem chúng là tích cực trong quan hệ này; song cũng có thể là tiêu cực - nếu xét từ quan hệ khác. Điều đó cũng đúng đối với Islam giáo hiện nay.

Một là, những tác động tích cực

Đối với các nước phát triển, toàn cầu hoá được mặc định như một bước chuyển tất yếu lên xã hội hậu công nghiệp. Nó bắt nguồn từ sức ép nội tại của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa – đòi phá bung các rào cản để các dòng tư bản, hàng hoá và tư tưởng, được tự do luân chuyển trên khắp bề mặt địa cầu.

Còn đối với các quốc gia đang hoặc phát triển chậm, toàn cầu hoá đồng nghĩa với việc tham dự vào phân công lao động quốc tế với một vị thế yếu, và về căn bản là bị áp đặt bởi luật chơi “*Lợi thế so sánh*”. Luật chơi này, xét từ góc độ hiệu quả kinh tế, quy định rằng những

2. Đỗ Quang Hưng. *Toàn cầu hoá tôn giáo*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2-2006, tr.4.

nước đang và chậm phát triển có lợi thế về tài nguyên và nhân lực, còn những nước phát triển có lợi thế về công nghệ, tri thức và vốn. Sự kết hợp và bổ sung lẫn nhau của hai lợi thế này sẽ tạo ra một cấu trúc kinh tế toàn cầu bao gồm các khu vực trung tâm và các khác khu vực ngoại vi. Bằng cách này, phúc lợi sẽ đổ dồn về các trung tâm; còn ô nhiễm, bần cùng hoá tương đối, lao động cực nhọc sẽ bị đẩy về phía ngoại vi. Và như vậy, các nước ngoại vi sẽ bị cột chặt vào thể chế phân công lao động quốc tế đó, khả năng bứt phá, “*đón đầu*” của các nước này sẽ trở nên hết sức mong manh.

Phản ứng trước tình huống nói trên, các tôn giáo nằm trong khu vực *đang hoặc chậm phát triển* (mà Islam giáo là một trong số đó); đang chần hững trở lại, bằng cách hoặc thâm nhập hoàn toàn vào quyền lực nhà nước (các quốc gia Islam giáo); hoặc chia sẻ quyền lực chính trị với nhà nước (các quốc gia lấy Islam giáo làm quốc giáo); hoặc giữ vai trò liên kết các cộng đồng sắc tộc để tạo ra khuynh hướng tự giải quyết chính trị hay li khai...

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, Islam giáo có thể trở thành một động lực tuyệt hảo giúp duy trì sự đoàn kết giữa các sắc tộc tại Trung Đông. Islam giáo tại Trung Đông đã trực tiếp tham gia vào công việc văn hóa cộng đồng truyền thống trước các làn sóng “xâm thực” của các nền văn hóa bên ngoài (đặc biệt là văn hóa Âu - Mỹ). Điều đó đang giúp Islam giáo nâng cao vị thế trong con mắt các tín đồ của nó.

Hơn thế, trong công cuộc bảo tồn và khuyếch tán các giá trị của bản thân,

Islam giáo còn có cơ hội nhận được sự hậu thuẫn rộng khắp toàn cầu, từ các tín đồ phát tán khắp nơi của chúng. Và đó là một thứ sức mạnh chính trị mà những cộng đồng văn hóa khác trên thế giới không thể không tính đến.

Như vậy, có thể thấy, toàn cầu hoá đã đem đến những cơ hội để khuyếch trương ảnh hưởng của Islam giáo: Internet, các tri thức khoa học kỹ thuật, cộng đồng các tín đồ phát tán; đó là những nguồn tài chính và sức mạnh mà Islam giáo có được, do toàn cầu hoá mang lại.

Tuy nhiên, tấm mề dầy nào cũng có hai mặt của nó; đứng ở phương diện khác, toàn cầu hoá không chỉ đem lại cho Islam giáo những cơ hội mà còn cả những thách thức, những trở ngại đối với *lí tưởng ngôi nhà chung Islam giáo* (và thật đáng buồn, phương diện này lại thường được các phương tiện truyền thông nhấn mạnh một cách thái quá).

Hai là, những tác động tiêu cực

Đứng từ giác độ giáo lí, như các tôn giáo khác, Islam giáo cũng đặt ra vấn đề cuộc sống của con người sau khi chết; song làm thế nào để vượt qua cái chết, thì Islam giáo cũng như người sáng lập ra nó (kể cả những vị Calife sau này) lại không đưa ra phương tiện cụ thể nào để các tín đồ đạo luyện “*kinh nghiệm tâm linh*” ở ngay “*cuộc đời trần tục*” này: Đức tin và sự tuân phục đã được đề cao hơn việc trải nghiệm tâm linh ngay tại trần thế. Bởi vậy, đời sống trần tục của con người dường như đã trở thành một sự chờ đợi khắc khoải; một tình trạng giả tạm không đáng trân trọng - so với những “*cái thật*” được hứa hẹn đằng sau cái chết.

Một đặc trưng khác dễ nhận thấy của Islam giáo là sự thâm nhập lẫn nhau tới độ bất phân giữa giới luật và đời sống thế tục. Giải pháp cơ bản cho sự vênh lệch giữa hai cái đó - đã được lựa chọn từ lâu: Thánh chiến. Và do đó, khi đời sống thế tục đổi thay, thì giới luật không thể không bị đụng chạm. Và dễ hiểu vì sao khi toàn cầu hoá đến gõ cửa thế giới Islam giáo thì phong trào Thánh chiến ở khu vực này lại trỗi dậy mạnh mẽ đến vậy.

Cố nhiên, không phải tín đồ Islam nào cũng hành xử như vậy trong cuộc giao lưu toàn cầu này. Những kẻ cuồng tín chỉ là số ít, song hậu quả của chúng gây ra thì quá lớn đối với toàn bộ cộng đồng Islam giáo.

Hiện nay, theo một số học giả Phương Tây có thể hình dung thế giới Islam giáo như ba vòng tròn đồng tâm. Tính từ ngoài vào, vòng tròn lớn nhất gồm 1,3 tỉ người Islam giáo có xu hướng ôn hòa, có năng lực hội nhập và thích nghi với đời sống hiện đại.

Vòng tròn thứ hai "*trung tính*" là hàng triệu người Islam giáo, đa số sống ở các nước Phương Tây. Họ đang giao động giữa xu hướng ôn hoà và xu hướng cực đoan. Trong những hoàn cảnh nhất định, một số họ có thể bị thuyết phục và ủng hộ chủ nghĩa cực đoan, để gia nhập vào các đội quân khủng bố. Ngược lại, nếu có cách tiếp cận đúng đắn thì họ có thể hội nhập tốt vào đời sống hiện đại.

Vòng tròn trong cùng gồm những người theo chủ nghĩa cực đoan quá khích - đây là một nhóm người khá nhỏ, và ước tính khoảng từ 50.000 đến 100.000 người.

Đó là những kẻ thánh chiến - những kẻ mong muốn tất cả nhân loại phải thuần phục, tức là "*tin và vâng theo*" Islam giáo; và để đi đến mục đích ấy thì sự sụp đổ của Châu Âu là điều kiện tiên quyết⁽³⁾.

Ở đây, những tác động tiêu cực của toàn cầu hoá đến Islam giáo chủ yếu là được xét đến trong quan hệ đối với cộng đồng "*trung tính*" - thuộc vòng tròn thứ hai.

Tác động thứ nhất là việc phát tán các thông tin về sự áp bức của văn hoá phi Islam giáo (mà chủ yếu là văn hoá Phương Tây) đối với tín đồ Islam giáo và những kích động "*thánh chiến*" bạo lực từ phía những kẻ cực đoan.

Như đã biết, toàn cầu hoá với mạng Internet và các kênh truyền thông đã đem những tin tức về sự kiện người Islam giáo bị xâm hại đến tận các phòng khách ở Berlin và Paris. Trong khi đó, những bản tin khác của các kênh truyền thông Islam giáo lại phát đi hình ảnh chiến đấu của người Islam giáo từ Chechnya tới Kashmir, từ Phillipines tới Afghanistan - thì việc khơi dậy sự bất bình của nhóm "*trung tính*" cũng là điều dễ hiểu.

Tác động thứ hai: Khả năng hội nhập vào đời sống văn hoá bản địa của những tín đồ Islam giáo di cư là rất thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này.

Trước hết, phải kể đến bản tính khép kín và khó chấp nhận các chuẩn mực văn hoá khác vốn đã tiềm ẩn trong bản thân

3. Zachary Shore. *Liệu phương Tây có giành được trái tim và khối óc của người Islam giáo?*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Viện Thông tin KHXH, 2005, số 83; 84; 85, tr.7-8.

Islam giáo, và bản tính này lại được củng cố bởi những cuộc chiến tranh tôn giáo trong lịch sử, mà theo đó, phần thua thiệt thường là thuộc về cộng đồng Islam giáo. Mặc dù được sinh ra và lớn lên tại Châu Âu, song một số người trong nhóm trung tính vẫn mang quan điểm bài Phương Tây; có tới 56% số người được hỏi tuyên bố rằng, họ không thích nghi được với lối sống phương Tây, họ phải sống theo truyền thống Islam giáo. Ngày 30/09/2005, 12 bức tranh biếm hoạ mô phỏng hình ảnh Nhà tiên tri Muhammad được một tờ báo của Đan Mạch đăng tải; sự việc đã lan rộng và trở thành một hiện tượng có tính toàn cầu. Thế giới Islam giáo phẫn nộ. Trong khi Đan Mạch đưa ra lí giải hết sức đơn giản: Đan Mạch có truyền thống trào phúng và hài hước! Đan Mạch là nơi nuôi dưỡng ý thức tự do báo chí ngót 300 năm qua. Song, đa số tín đồ Islam giáo không chấp nhận; vì theo họ, việc truyền bá những giá trị Phương Tây không thể được tôn trọng, nếu họ không tính đến các tôn giáo khác; hoặc khi họ đụng chạm đến những giá trị mà một cộng đồng nào đó tôn trọng.

Thứ nữa, nền văn hoá Âu - Mỹ với những giá trị Kitô giáo nổi trội cũng không bao giờ chấp nhận để Islam giáo chiếm vị trí thống trị đời sống tinh thần, nhất là khi nó ý thức được rằng, Islam giáo luôn muốn làm như vậy. Một thí dụ về động thái đó: Ngày 15/3/2004, nước Pháp đã thi hành cấm tất cả các biểu tượng tôn giáo tại các trường học. Lệnh cấm bao gồm thánh giá của đạo Kitô giáo, mũ chỏm của Do Thái giáo, nhưng mục tiêu chính là khăn đội đầu và mạng che mặt của Islam giáo. Một vài bang của

Đức cũng thông qua lệnh cấm như vậy, thậm chí những nước Châu Âu khác cũng đã áp dụng.

Và sau cùng là sự lo ngại của chính quyền bản địa trước tình trạng gia tăng nhân khẩu của cộng đồng di cư Islam giáo. Những người thuộc phái bảo thủ ở Phương Tây cho rằng: Chẳng bao lâu nữa, người Islam giáo sẽ chiếm phần lớn số dân ở các thành phố lớn của Đức, Pháp, Hà Lan. Nước Pháp hiện đã là nơi cư trú của gần 5 triệu người Islam giáo, chiếm gần 10% dân số. Hà Lan từng là nơi cư trú an toàn cho người tị nạn, chứa khoảng 26.000 người, rất nhiều trong số đó là người Islam giáo thuộc tầng lớp dưới. Vì vậy, tháng 2/2006, nữ nghị sĩ Australia Danna Vale dự báo, trong vòng nửa thế kỉ nữa, Australia sẽ trở thành một quốc gia Islam giáo, khi phần lớn dân nhập cư là người Islam giáo và tôn giáo này lại cấm phá thai cũng như sử dụng các biện pháp tránh thai. Hiện nay, có khoảng 23 triệu người Islam giáo đang sống tại Châu Âu; đa số họ là những kẻ thất nghiệp, tội phạm và nghèo đói và họ đang ngày càng bị lôi kéo bởi chủ nghĩa cực đoan.

Như vậy, đứng ở góc độ lịch sử và dựa trên giáo lí của Islam giáo, sự tác động của toàn cầu hoá đến Islam giáo cũng hết sức đa dạng; cần phải xem xét ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với các nền văn minh nói chung, Islam giáo nói riêng trên nhiều góc độ: có thể là tích cực trong quan hệ này, nhưng lại là tiêu cực trong quan hệ khác; có thể là tác động với cá thể và cộng đồng này, nhưng cũng thể là *lợi bất cập hại* với cá thể và cộng đồng khác./.